

MỘT SỐ KHÓ KHĂN CỦA TRẺ EM LANG THANG CƠ NHỜ TRONG VIỆC THÍCH ỨNG VỚI CUỘC SỐNG

GS.TS. Vũ Dũng

Viện trưởng Viện Tâm lý học.

TÓM TẮT

Trẻ em lang thang cơ nhỡ trong mẫu khảo sát gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống. Đó là khó khăn trong học tập, khó khăn về ăn ở, khó khăn về tình cảm, về giao tiếp, về sức khỏe và việc làm. Trong đó, khó khăn về học tập, ăn ở và tình cảm là lớn nhất. Có sự khác biệt về các khó khăn này giữa các nhóm trẻ lang thang theo các biến số giới tính, sống với ai, nơi học và thực trạng đi làm.

Từ khóa: Trẻ lang thang cơ nhỡ; khó khăn, học tập; tình cảm.

Ngày nhận bài: 14/3/2012; *Ngày duyệt đăng bài:* 25/6/2012

1. Đặt vấn đề

Nhóm trẻ em lang thang cơ nhỡ là nhóm trẻ em gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống. Vì các em phải tự bươn trải để sống, phải tự lo toan các vấn đề của cuộc sống. Do vậy, nhóm trẻ em này trong thời gian qua được các tổ chức xã hội trong nước, các tổ chức phi chính phủ quan tâm.

Trẻ em là một nhóm xã hội yếu thế, song trẻ em lang thang cơ nhỡ là một trong những nhóm trẻ em yếu thế nhất. Các em gặp nhiều khó khăn, do vậy, đòi hỏi các em phải vượt qua những khó khăn này để thích ứng với cuộc sống, để tồn tại và phát triển.

Để tìm hiểu khó khăn của các em lang thang cơ nhỡ, chúng tôi khảo sát trẻ em của Tổ chức Rừng Xanh, Tổ chức Mái Ấm (Hà Nội), Tổ chức MAISON 4 (Đà Nẵng). Ngoài ra, một số em trẻ em lang thang cơ nhỡ không sống trong các tổ chức nhân đạo (nhóm trẻ em đường phố) cũng được khảo sát trong nghiên cứu này.

2. Một số khó khăn của trẻ em lang thang cơ nhỡ

Con người cần sự thích ứng khi gặp những trở ngại, khó khăn trong cuộc sống - những khó khăn trở ngại mà anh ta chưa có kinh nghiệm giải quyết. Do vậy, nội dung khảo sát đã tìm hiểu những khó khăn chủ yếu mà trẻ em yếu thế đang phải đối mặt, qua đó các em đã thích ứng như thế nào để vượt qua những khó khăn đó. Kết quả khảo sát phản ánh qua các số liệu điều tra tại bảng 1.

Phân tích kết quả khảo sát tại bảng 1 cho thấy: khó khăn lớn nhất của các em là khó khăn về học tập, chiếm đa số số trẻ em lang thang được hỏi (56,6%). Qua phỏng vấn sâu, chúng tôi được biết chỉ có một bộ phận các em lang thang được đi học. Đó là các em đang sống trong các tổ chức nhân đạo. Nhiều em sống trong các tổ chức này cũng chưa có điều kiện để đi học. Các em sống ngoài tổ chức (trẻ em đường phố) không có điều kiện để đi học. Có một số em trong số trẻ em đường phố trước đây đã được đi học, song do hoàn cảnh gia đình khó khăn các em phải nghỉ học.

Bảng 1: Những khó khăn chủ yếu của trẻ em yếu thế

TT	Những khó khăn	Tỷ lệ ý kiến (%)
1	Khó khăn về ăn ở	52,2
2	Khó khăn về học tập	56,6
3	Khó khăn về sức khỏe	19,9
4	Khó khăn về tình cảm	23,5
5	Khó khăn về việc làm	20,0
6	Khó khăn về giao tiếp	16,0

Sau đây là tâm sự của một em: "Không có nhà, phải đi thuê, bố mẹ gồng gánh hoa quả ở chợ Long Biên. Em không có điều kiện học hành" (Nam, 10 tuổi, lớp 1, Mái Ấm 19 - 5, Hà Nội). Một tâm sự khác cũng rất cảm động của một em lang thang cơ nhỡ: "Em không có tiền để đi học thêm, nhiều lúc cả lớp tổ chức đi tham quan, đi xem phim, em rất buồn khổ vì không có tiền đóng để đi. Lớp em toàn các bạn gia đình khá, giàu có nên khi chơi với các bạn em thấy rất mặc cảm, tự ti. Em cảm thấy rất mặc cảm và tự ti, em thường xa lánh mọi người" (Nữ, 15 tuổi, lớp 9, trường Thanh Quan, Hà Nội)...

Khó khăn thứ hai là khó khăn về ăn ở, vấn đề này cũng chiếm hơn một nửa số em được khảo sát. Khó khăn này thuộc về các em không được sống trong các tổ chức nhân đạo. Các em sống lang thang trên đường phố hoặc sống tạm bợ cùng gia đình. Chỗ ở không ổn định, tạm bợ, nay đây mai đó. Các em

luôn đứng trước nhiều nguy cơ đe dọa của cuộc sống. Những em sống trong các tổ chức nhân đạo cũng còn gặp khó khăn về ăn và ở do điều kiện vật chất của các tổ chức này còn hạn chế. Chúng ta hãy xem tâm sự của một em nam "Hiện nay, gia đình em đang thuê nhà tại khu vực bãi bồi ven sông Hồng nên chính quyền địa phương thường đến phá dỡ, biết là khó khăn từ phía chính quyền địa phương như vậy, nhưng vì gia đình quá khó khăn nên không đủ điều kiện thuê nhà chỗ khác" (Nam, 20 tuổi, lớp 12, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội).



Ảnh 1: Trẻ em lang thang cơ nhỡ và cuộc sống hàng ngày

Nguồn: Ảnh internet, tháng 4/2012

Một số khó khăn khác của trẻ em lang thang là khó khăn về tình cảm, về việc làm, về sức khỏe và giao tiếp. Chúng ta sẽ hiểu sâu hơn những khó khăn của trẻ em lang thang qua phân tích theo các biến số: giới tính, nơi sống, nơi học, cấp học...

*Bảng 2: Những khó khăn chủ yếu của trẻ em yếu thế
(Theo giới tính)*

TT	Khó khăn của các em	Giới tính (%)		Chung (%)
		Nam	Nữ	
1	Khó khăn về ăn ở	31,5	20,7	52,2
2	Khó khăn về học tập	33,5	23,1	56,6
3	Khó khăn về sức khỏe	14,4	5,5	19,9

4	Khó khăn về tình cảm	12,6	10,9	23,5
5	Khó khăn về việc làm	17,9	2,2	20,0
6	Khó khăn về giao tiếp	8,3	7,7	16,0

Qua số liệu bảng 2 cho thấy: xét theo giới tính của trẻ em được khảo sát, ở tất cả các khó khăn thì tỷ lệ các em nam đều cao hơn các em nữ. Từ kết quả các cuộc trò chuyện, tâm sự với các em chúng tôi được biết, sở dĩ tỷ lệ ý kiến của các em nam cao hơn các em nữ vì khả năng chịu đựng của các em nam kém hơn các em nữ. Trên thực tế, mức độ khó khăn của các em nam và nữ không khác biệt nhau nhiều, thậm chí các em nữ còn nhiều khó khăn hơn trong điều kiện sống như vậy.

Để tài đã tìm hiểu khó khăn của các em theo biến số các em sống với ai. Ở đây, các em được phân thành ba nhóm: sống với người thân, họ hàng; sống trong các tổ chức nhân đạo và các em sống tự do. Kết quả khảo sát phản ánh qua bảng số liệu 3.

Bảng 3: Những khó khăn chủ yếu của trẻ em yếu thế
(Theo biến số sống với ai)

TT	Khó khăn của các em	Sống với ai (%)			Chung (%)
		Người thân, họ hàng	Tổ chức nhân đạo	Nhóm bạn đường phố	
1	Khó khăn về ăn ở	29,1	8,9	14,2	52,2
2	Khó khăn về học tập	33,1	3,5	20,0	56,6
3	Khó khăn về sức khỏe	6,1	5,8	8,0	19,9
4	Khó khăn về tình cảm	6,0	7,5	10,0	23,5
5	Khó khăn về việc làm	9,3	3,7	7,0	20,0
6	Khó khăn về giao tiếp	7,8	5,0	3,2	16,0

Qua số liệu điều tra cho thấy, đối với khó khăn lớn nhất - khó khăn về học tập thì nhóm trẻ sống với người thân, họ hàng là nhóm khó khăn nhất (33,1%), tiếp đến là nhóm trẻ em sống với nhóm bạn đường phố (20%) và thấp nhất là nhóm trẻ sống trong các tổ chức nhân đạo. Các em sống trong các tổ chức nhân đạo được tạo điều kiện thuận lợi hơn về học tập các em trong hai nhóm còn lại.

Về khó khăn ăn ở, hai nhóm trẻ em sống với người thân, họ hàng và trẻ nhóm bạn đường phổ gặp khó khăn nhiều hơn nhóm trẻ em sống trong tổ chức nhân đạo (29,1% và 14,2% so với 8,9%). Về khó khăn tình cảm, nhóm trẻ em sống trên đường phố có tỷ lệ ý kiến cao nhất, tiếp đến là nhóm trẻ sống trong tổ chức nhân đạo và nhóm trẻ sống với người thân, họ hàng có tỷ lệ ý kiến thấp nhất. Chúng ta hãy xem tâm sự của một em: "Vi bố mẹ em làm ăn phi pháp nên em phải vào Mái Ấm 1915, em thiếu tình cảm của cha mẹ" (Nam, 15 tuổi, Mái Ấm 19 - 5 (123 Nghĩa Dũng), Hà Nội)).

Khó khăn về sức khỏe, nhóm trẻ sống với bạn bè đường phố gặp khó khăn hơn hai nhóm còn lại (8,0% so với 6,1% và 5,8%). Về việc làm và giao tiếp thì nhóm trẻ sống với người thân, họ hàng khó khăn nhiều hơn hai nhóm còn lại. Sau đây là tâm sự của một em về khó khăn trong giao tiếp: "Em cảm thấy rất ngại giao tiếp với bạn bè, nhất là khi kể về hoàn cảnh gia đình của mình và em rất ngại nếu như các bạn biết về hoàn cảnh gia đình của mình" (Nữ, 15 tuổi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội). Hệ số $p = 0,000 < 0,05$ cho thấy, tương quan giữa các nhóm là có ý nghĩa về mặt thống kê.

Bảng 4: Những khó khăn chủ yếu của trẻ em yếu thế
(Theo biến số nơi học)

TT	Khó khăn của các em	Học ở đâu (%)			Chung (%)
		Không đi học	Lớp học tình thương	Học trường chính quy	
1	Khó khăn về ăn ở	19,9	15,5	16,8	52,2
2	Khó khăn về học tập	-	25,7	30,9	56,6
3	Khó khăn về sức khỏe	4,6	7,1	8,1	19,9
4	Khó khăn về tình cảm	2,3	7,1	14,1	23,5
5	Khó khăn về việc làm	8,4	4,8	6,8	20,0
6	Khó khăn về giao tiếp	4,6	2,5	8,9	16,0

Phân tích số liệu bảng 4 theo biến số nơi học cho thấy:

Khó khăn về ăn ở ta thấy, nhóm trẻ em không được đi học có tỷ lệ ý kiến cao nhất, hay nói cách khác, đây là nhóm trẻ khó khăn nhất. Hai nhóm trẻ sống trong lớp học tình thương và nhóm trẻ lang thang được gửi đến học các trường chính quy có tỷ lệ ý kiến thấp hơn và gần tương đương nhau (19,9% so với 15,5% và 16,8%). Đối với khó khăn về học tập, trẻ em học các trường chính quy có khó khăn nhiều hơn trẻ em học trong các lớp tình thương. Qua tìm hiểu

chúng tôi thấy, các em học trong trường chính quy thì yêu cầu về học tập, kỷ luật cao hơn so với các lớp tình thương (30,9% so với 25,7%). Do vậy, các em gặp nhiều khó khăn hơn để thích ứng với môi trường học tập này. Về việc làm, các em trong nhóm không được đi học khó khăn hơn trong việc tìm kiếm việc làm hơn các em hai nhóm còn lại (8,4% so với 4,8% và 6,8%).

Bảng 5: Những khó khăn chủ yếu của trẻ em yếu thế
(Theo học vấn)

TT	Khó khăn của các em	Học vấn (%)		Chung (%)
		Tiểu học	Trung học cơ sở	
1	Khó khăn về ăn ở	33,1	19,1	52,2
2	Khó khăn về học tập	36,4	20,2	56,6
3	Khó khăn về sức khoẻ	10,8	9,1	19,9
4	Khó khăn về tình cảm	12,3	11,2	23,5
5	Khó khăn về việc làm	9,9	10,1	20,0
6	Khó khăn về giao tiếp	8,9	7,1	16,0

Nếu so sánh theo biến số học vấn tại bảng số liệu 5 ta thấy:

Đối với các khó khăn về ăn ở, học tập và sức khoẻ thì nhóm trẻ học tiểu học có khó khăn lớn hơn nhóm trẻ học trung học cơ sở (khó khăn về ăn ở: 33,1% so với 19,1%; khó khăn về học tập: 36,4% so với 20,2% và khó khăn về sức khoẻ: 10,8% so với 9,1%). Như vậy, trẻ em có học vấn cao hơn thì sự thích ứng với cuộc sống cũng tốt hơn nhóm trẻ có học vấn thấp hơn.

Đối với khó khăn về tình cảm, việc làm và giao tiếp thì tỷ lệ ý kiến khác biệt không đáng kể. Điều này cho thấy, những khó khăn này là tương đương nhau ở cả hai nhóm trẻ tiểu học và trung học cơ sở.

Hệ số tương quan $p = 0,000 < 0,05$ cho thấy, sự tương quan giữa các nhóm là có ý nghĩa về thống kê.

Nếu so sánh theo biến số thực trạng đi làm của các em tại bảng 6 ta thấy: các em không đi làm khó khăn hơn các em có đi làm ở hầu hết các loại khó khăn. Qua tìm hiểu chúng tôi được biết, các em đi làm thì cố gắng tiêu, giúp cho các em có điều kiện chi tiêu cho ăn ở, học tập và đảm bảo sức khoẻ tốt hơn các em không có việc làm.

Bảng 6: Những khó khăn chủ yếu của trẻ em yếu thế
(Theo thực trạng đi làm)

TT	Khó khăn của các em	Thực trạng đi làm (%)		Chung (%)
		Có đi làm	Không đi làm	
1	Khó khăn về ăn ở	19,4	32,8	52,2
2	Khó khăn về học tập	12,8	43,8	56,6
3	Khó khăn về sức khoẻ	4,6	15,2	19,9
4	Khó khăn về tình cảm	3,6	19,9	23,5
5	Khó khăn về giao tiếp	4,9	11,1	16,0

Chúng ta hãy tìm hiểu một số biểu hiện cụ thể của các khó khăn trên. Kết quả khảo sát về vấn đề này được phản ánh tại bảng số liệu 7. Phân tích số liệu bảng 7 cho thấy:

Đối với khó khăn trong học tập có gần 1/3 số trẻ em được hỏi cho rằng, khả năng tiếp thu kiến thức của các em kém, các em không thích học. Qua tìm hiểu chúng tôi được biết các em không được học tập bài bản, cẩn thận từ những lớp học, khoá học đầu nên khi lên các lớp cao hơn bị hổng kiến thức, việc học tập rất khó khăn. Mặt khác, các em vốn thích chơi, lang thang, không đông nào... nên khi đi học các em cảm thấy rất gò bó (phải suy nghĩ, phải chấp hành chuẩn mực nhà trường...). Đa số các em thích ứng với điều này không hề dễ dàng, nếu không nói là rất khó khăn.

Bảng 7: Một số biểu hiện cụ thể của các khó khăn

TT	Những khó khăn	Tỷ lệ ý kiến (%)
1	Khả năng tiếp thu kém, không thích học	30,4
2	Thiếu tiền, thiếu đồ dùng học tập	39,8
3	Thiếu thốn tình cảm của người thân	13,7
4	Công việc không ổn định, thu nhập bấp bênh	5,9
5	Thiếu dinh dưỡng, hay ốm đau	2,1
6	Khó hoà nhập với người khác, với cuộc sống	8,2

Chúng ta hãy xem tâm sự của một em: "Em chẳng biết làm gì ngoài việc

đi làm thuê như: lau nhà cửa, dọn vệ sinh, rửa bát, bưng bê ở quán cafe, quán bia. Thu nhập mà họ trả cho em rất thấp vì em cũng biết mình không có bằng cấp gì nên điều đó cũng xứng đáng cho em. Em không thể học được, em rất ngại đi học" (Nam, 11 tuổi, lớp 2, ở dưới thuyền Sông Hồng, Hà Nội). Một tâm sự khác của em trai: "Em thường có những suy nghĩ vớ vẩn, ví dụ như em thích đi chơi hơn đi làm, đi học" (Nam, 16 tuổi, lớp 6, bãi Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội). Một khó khăn khác về học tập của các em là các em thiếu tiền, thiếu đồ dùng học tập. Khó khăn này chiếm hơn 1/3 số em được hỏi và chiếm tỷ lệ cao nhất trong số các biểu hiện cụ thể của các khó khăn. Chúng ta sẽ xem một số tâm sự của các em: "Em không có tiền để đóng học cho em gái" (Nam, 16 tuổi, Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội). Một ý kiến khác: "Hàng năm chúng con còn thiếu sách giáo khoa và sách bài tập, sách tham khảo" (Nam, 15 tuổi, lớp 9, Nguyễn Công Trứ, sống cùng gia đình 4 con, Đà Nẵng).

Về khó khăn tình cảm, các em thiếu tình cảm của người thân, nhất là những em sống lang thang cùng nhóm trẻ đường phố hay sống trong các mái ấm tình thương (13,7%). Sau đây là tâm sự của các em: "Em thiếu thốn tình cảm, vì không được gần gũi đình, họ hàng" (Nữ, 16 tuổi, lớp 7, Nguyễn Công Trứ, Đà Nẵng).



Ảnh 2: Trẻ em lang thang cơ nhỡ sống trên đường phố

Nguồn: Ảnh internet, tháng 4/2012

Một khó khăn cụ thể khác của các em là các em khó hoà nhập với cuộc sống, với người khác. Khó khăn này chiếm 8,2% số các em được hỏi. Nói cách khác, đây là những em khó thích ứng với môi trường sống. Sau đây là ý kiến của một em: "Hiện tại em còn đi học, em rất lo sau này khi học xong, khi ra khỏi trung tâm em không biết mình có thể hòa nhập tốt với cộng đồng hay không? Vì xã hội ngày càng phát triển đầy rẫy những cạm bẫy và nhiều nguy hiểm đang rình rập em, trong khi đó kiến thức của chúng em lại rất hạn hẹp khi

ra khỏi trung tâm thì không lường trước được việc gì sẽ xảy ra, bên cạnh đó em lại không tự tin để giao tiếp với mọi người xung quanh đó là điều em cảm thấy khó khăn" (Nữ, 22 tuổi, trung cấp, Trung tâm Bảo trợ trẻ em đường phố, Đà Nẵng). Không ít em có sự lo lắng như em nữ này. Các em lo lắng mình không có được các kỹ năng sống để đối phó với những cạm bẫy, rủi ro của cuộc sống. Vì các em không được gia đình dạy cho các kỹ năng sống cần thiết, còn các trung tâm bảo trợ hay nhà trường thì việc dạy các kỹ năng như vậy cũng rất hạn chế.

Ở trên chúng ta đã tìm hiểu những khó khăn của các em trong cuộc sống, sau đây chúng ta sẽ tìm hiểu sâu hơn về khó khăn trong đời sống tình cảm của các em. Sở dĩ đề tài đặt vấn đề này trong nội dung nghiên cứu vì tình cảm có vai trò đặc biệt quan trọng đối với con người. Tình cảm lan tỏa và ảnh hưởng đến mọi khía cạnh, mọi lĩnh vực hoạt động của đời sống con người.

Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ vấn đề này càng có ý nghĩa đặc biệt, vì các em hầu hết là không sống trong gia đình. Hoặc các em sống trong các tổ chức nhân đạo, sống với các bạn đường phố. Sự thiếu vắng gia đình - một trong những nhóm quan trọng nhất đối với con người làm cho cuộc sống của các em gặp nhiều khó khăn.



Ảnh 3: Anh em tự che chở cho nhau - các em cần một mái ấm

Nguồn: Ảnh internet, tháng 4/2012

Bảng 8: Đời sống tình cảm hàng ngày của trẻ em yếu thế

TT	Đời sống tình cảm (%)	Tỷ lệ ý kiến (%)
1	Rất cô đơn	11,2
2	Cô đơn một chút	24,4
3	Bình thường	64,4

Phân tích số liệu bảng 8 cho thấy: có hơn 1/3 số trẻ em được hỏi cho rằng, các em có cô đơn, trong đó có 11,2% các em cho rằng, các em rất cô đơn, hơn 1/5 số em được hỏi cho rằng, cô đơn một chút. Đa số các em được hỏi cho rằng, về đời sống tình cảm các em thấy bình thường.

Chúng ta hãy xem tâm trạng của một em gái: "Cuộc sống gia đình hay cả trong học tập em đều cảm thấy không may mắn gì hết, em muốn có một gia đình êm ấm, em muốn có một người bố biết thương vợ yêu con. Nhưng hình như em càng mong muốn bao nhiêu thì lại không thể thành hiện thực được, ngay cả trong việc học hành em cũng không thể học tập trong ngôi trường như mọi người mà ngược lại, em lại học ở lớp học tình thương bởi vì em không có giấy khai sinh, nhưng bây giờ em sẽ cố gắng, em sẽ không khóc nữa mà em sẽ cười vui nhiều hơn" (Nữ, 16 tuổi, lớp 5, Giáp Nhị, Hoàng Mai, Hà Nội). Qua tâm trạng này của em ta thấy, các em cần một niềm hạnh phúc giản đơn như mọi người là có mái ấm gia đình bình thường, mọi người yêu thương, sống có trách nhiệm với nhau.

Bảng 9: Đời sống tình cảm hàng ngày của trẻ em yếu thế
(Theo giới tính)

TT	Đời sống tình cảm của các em	Giới tính (%)		Chung (%)
		Nam	Nữ	
1	Rất cô đơn	3,2	8,0	11,2
2	Cô đơn một chút	13,8	10,6	24,4
3	Bình thường	43,3	21,1	64,4

Nếu xét theo biến số giới tính ta thấy trẻ em lang thang là nữ cảm thấy rất cô đơn cao hơn nhiều so với trẻ em nam (8,0% so với 3,2%). Với những đứa trẻ cảm thấy bình thường, không cô đơn thì tỷ lệ ở nam cao hơn nữ (43,3% so với 21,1%). Chúng ta sẽ xem xét theo biến số sống với ai của trẻ.

Bảng 10: Đời sống tình cảm hàng ngày của trẻ em yếu thế
(Theo biến số sống với ai)

TT	Đời sống tình cảm của các em	Sống với ai (%)			Chung (%)
		Người thân, họ hàng	Tổ chức nhân đạo	Nhóm bạn đường phố	
1	Rất cô đơn	2,1	-	9,1	11,2
2	Bình thường	44,1	17,9	2,4	64,4
3	Cô đơn một chút	2,1	2,8	19,5	24,4



Ảnh 4: Đứa trẻ lang thang cơ nhỡ này cần một mái ấm gia đình

Nguồn: Ảnh internet, tháng 4/2012

Qua số liệu tại bảng 10 cho thấy:

Đối với những trẻ cảm thấy cuộc sống rất cô đơn thì tỷ lệ nhóm trẻ sống với các ban đường phố có tỷ lệ cao hơn nhiều so với hai nhóm còn lại (9,1% so với 2,1% và 0%). Đây là những đứa trẻ không sống trong mái ấm gia đình cũng như mái ấm tình thương. Các em sống lang thang cùng bạn bè. Các em rất cần một mái ấm. Các em sống trong các tổ chức nhân đạo không có ý kiến nào cho rằng mình rất cô đơn. Có lẽ các em đã xác định đây là mái ấm, là ngôi nhà của mình và bằng lòng với nó. Các em sống với người thân, họ hàng cảm thấy ít cô đơn hơn so với nhóm trẻ sống trong tổ chức nhân đạo và trẻ em đường phố.

Bảng 11: Đời sống tình cảm hàng ngày của trẻ em yếu thế
(Theo biến số nơi học)

TT	Đời sống tình cảm của các em	Học ở đâu (%)			Chung (%)
		Không đi học	Lớp học tình thương	Học trường chính quy	
1	Rất cô đơn	8,1	5,0	2,1	11,2
2	Bình thường	4,6	28,0	31,8	64,4
3	Cô đơn một chút	5,0	5,1	14,3	24,4

Nếu so sánh theo biến số nơi học ta thấy: nhóm trẻ em không đi học cảm thấy cô đơn nhiều hơn nhóm các em được học trong các lớp học tình thương và nhóm học trong trường chính quy. Chúng ta sẽ xem xét đời sống tình cảm của các em theo biến số thực trạng đi làm.

Bảng 12: Đời sống tình cảm hàng ngày của trẻ em yếu thế
(Theo thực trạng đi làm)

TT	Đời sống tình cảm của các em	Thực trạng đi làm (%)		Chung (%)
		Có đi làm	Không đi làm	
1	Rất cô đơn	3,4	7,8	11,2
2	Cô đơn một chút	3,0	21,4	24,4
3	Bình thường	52,4	12,0	64,4

Từ số liệu bảng 12 cho thấy: trẻ em trong nhóm không đi làm cảm thấy cô đơn hơn nhóm trẻ em có đi làm (7,8% so với 3,4% ở phương án rất cô đơn và 21,4% so với 3,0% ở phương án cô đơn một chút). Đối với số em cảm thấy đời sống tình cảm bình thường thì tỷ lệ nhóm có đi làm cao hơn nhiều nhóm không đi làm (52,4% so với 12,0%). Các em đi làm thì sự bận rộn, vất vả của công việc làm các em quên đi nỗi nhớ nhà, tình cảm của người thân. Các em cảm thấy cuộc sống tình cảm ở mức bình thường.

Chúng ta hãy tìm hiểu sâu hơn về sự thiếu thốn tình cảm của các em. Ở đây đề tài đã tìm hiểu xem các em thiếu tình cảm của ai? Tại sao các em lại cô đơn? Kết quả khảo sát phản ánh qua bảng 13 sau:

Bảng 13: Đời sống tình cảm hàng ngày của trẻ em yếu thế

TT	Đời sống tình cảm	Tỷ lệ (%)
1	Thiếu tình cảm của cha mẹ	84,4
2	Thiếu tình cảm của anh em, họ hàng	23,2
3	Thiếu tình cảm của bạn bè	32,6

Kết quả khảo sát thể hiện qua bảng số liệu 13 cho thấy:

Đa số các em được hỏi cho rằng, các em thiếu tình cảm của cha mẹ (84,4%). Như vậy, đây là tình cảm quan trọng nhất đối với các em. Vì cha mẹ không chỉ sinh ra, mà còn là những người chăm sóc, lo toan ăn uống, giáo dục

các em hàng ngày. Khi các em rơi vào hoàn cảnh lang thang cơ nhỡ các em thiếu đi sự quan tâm chăm sóc quan trọng này của cha mẹ. Thậm chí sự chăm sóc của cha mẹ còn kéo dài sau khi đứa trẻ đã trưởng thành. Sau đây là tâm trạng của các em: "*Chúng con khó khăn về tình cảm, nhiều lúc con buồn*" (Nam, 9 tuổi, lớp 3, Gia đình 4, Trung tâm Bảo trợ xã hội, thành phố Đà Nẵng); "*Em nhớ người thân, lâu lâu lại nhớ nhà*" (Nam, 12 tuổi, lớp 6, Trung tâm Hỗ trợ trẻ em mồ côi, Hà Nội). Thậm chí có em còn cho rằng, yếu tố tình cảm là yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất đến cuộc đời của em: "*Yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất và có quyết định nhất đến cuộc sống của em là những nỗi nhớ về cha mẹ*" (Nam, 11 tuổi, lớp 5, Trung tâm Hỗ trợ trẻ em đường phố, Đà Nẵng).

Bên cạnh thiếu tình cảm của cha mẹ, các em còn thiếu tình cảm của bạn bè, người thân và họ hàng. Kết quả khảo sát cho thấy, các em đánh giá việc thiếu tình cảm của bạn bè còn lớn hơn sự thiếu tình cảm của những người thân khác hay họ hàng (32,6% so với 23,2%). Đối với lứa tuổi vị thành niên thì nhu cầu giao tiếp với bạn bè là rất lớn, thậm chí đôi khi còn lớn hơn tình cảm đối với gia đình. Nhiều vấn đề các em chỉ trao đổi với các bạn mà ít trao đổi với bố mẹ, người thân khác trong gia đình.



Ảnh 5: Những đứa trẻ lang thang cơ nhỡ này cần sự chăm sóc của cha mẹ

Nguồn: Ảnh internet, tháng 4/2012

Chúng ta sẽ xem xét khía cạnh này theo các biến số độc lập.

Từ số liệu bảng 14 cho thấy: Trong số các em được hỏi, các em nữ cảm thấy thiếu tình cảm nhiều hơn các em nam. Điều này ở hình thức thiếu tình cảm cha mẹ và thiếu tình cảm họ hàng, anh em. Riêng thiếu tình cảm bạn bè thì tỷ lệ ý kiến của các em nam cao hơn các em nữ (19,4% so với 13,2%). Như vậy, riêng loại tình cảm này thì nhu cầu của các em nam lớn hơn các em nữ.

Bảng 14: Đời sống tình cảm hàng ngày của trẻ em yếu thế
(Theo giới tính)

TT	Đời sống tình cảm của các em	Giới tính		Chung (%)
		Nam	Nữ	
1	Thiếu tình cảm của cha mẹ	38,0	46,4	84,4
2	Thiếu tình cảm của anh em, họ hàng	8,0	15,2	23,2
3	Thiếu tình cảm của bạn bè	19,4	13,2	32,6

Phân tích số liệu bảng 15 cho thấy: đối với hình thức thiếu tình cảm cha mẹ và tình cảm người thân thì nhóm các em sống trong tổ chức nhân đạo và nhóm trẻ em đường phố có tỷ lệ ý kiến cao hơn nhóm trẻ sống với người thân và họ hàng (34,6% và 32,4% so với 17,4%). Điều này cho thấy, hai nhóm trẻ em lang thang này cần tình cảm của cha mẹ nhiều hơn nhóm trẻ còn lại. Trong khi đó, hai nhóm trẻ trên lại thiếu tình cảm bạn bè ít hơn nhóm trẻ em sống với người thân, họ hàng (13,0% và 2,7% so với 17,8%). Các em ở nhóm sống với người thân cần tình cảm bạn bè lớn hơn hai nhóm còn lại.

Bảng 15: Đời sống tình cảm hàng ngày của trẻ em yếu thế
(Theo biến số sống với ai)

TT	Đời sống tình cảm của các em	Sống với ai (%)			Chung (%)
		Người thân, họ hàng	Tổ chức nhân đạo	Nhóm bạn đường phố	
1	Thiếu tình cảm của cha mẹ	17,4	34,6	32,4	84,4
2	Thiếu tình cảm của anh em, họ hàng	2,2	12,6	8,4	23,2
3	Thiếu tình cảm của bạn bè	17,8	13,0	2,7	32,6

Nếu xét theo biến số các em học ở đâu ta thấy: những trẻ lang thang cơ nhỡ sống trong các tổ chức nhân đạo được học ở các lớp tình thương hoặc được gửi vào học ở trường chính quy thiếu tình cảm cha mẹ và người thân nhiều hơn những em không đi học, vì các em này nhiều em hiện đang sống cùng gia đình, còn một số em đã quen với cuộc sống lang thang nên các em dần quên đi sự quan tâm của gia đình. Chúng ta hãy xem tâm sự của một em: "Em không được

sự quan tâm, chăm sóc nhiều của cha mẹ vì bố mẹ em đều ở trong tù" (Nam, 16 tuổi, lớp 9, Trường Đặng Trần Côn, thành phố Hà Nội).

Bảng 16: Đời sống tình cảm hàng ngày của trẻ em yếu thế
(Theo biến số học ở đâu)

TT	Đời sống tình cảm của các em	Học ở đâu (%)			Chung %
		Không đi học	Lớp học tình thương	Học trường chính quy	
1	Thiếu tình cảm của cha mẹ	17,8	23,2	43,5	84,4
2	Thiếu tình cảm của anh em, họ hàng	6,2	8,7	8,3	23,2
3	Thiếu tình cảm của bạn bè	5,4	12,0	15,2	32,6

Nếu xét theo biến thực trạng đi làm của các em (bảng số liệu 17) ta thấy: các em không đi làm cảm thấy thiếu tình cảm của gia đình nhiều hơn các em có đi làm. Qua phỏng vấn sâu các em, điều này có thể lý giải như sau: thứ nhất, nhiều trẻ em không đi học trong khảo sát này là những trẻ thuộc nhóm trẻ em đường phố. Các em tụ tập sống cùng nhau, thiếu gia đình và sự chăm sóc của người thân; Thứ hai, những đứa trẻ có đi làm nhiều khi công việc đã làm các em người đi nỗi nhớ gia đình của mình.

Bảng 17: Đời sống tình cảm hàng ngày của trẻ em yếu thế
(Theo thực trạng đi làm)

TT	Đời sống tình cảm của các em	Thực trạng đi làm		Chung (%)
		Có đi làm	Không đi làm	
1	Thiếu tình cảm của cha mẹ	27,9	56,9	84,4
2	Thiếu tình cảm của anh em, họ hàng	9,1	14,1	23,2
3	Thiếu tình cảm của bạn bè	12,3	20,3	32,6

3. Kết luận

Qua phân tích những khó khăn của trẻ em lang thang cơ nhỡ ở trên ta có thể đưa ra nhận xét sau:

Trẻ em lang thang cơ nhỡ gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống từ nhu cầu vật chất đến nhu cầu tinh thần. Đề tài nghiên cứu này chỉ tìm hiểu được một phần khó khăn của các em. Theo kết quả khảo sát, khó khăn lớn nhất của các em là khó khăn về học tập, do các em không có khả năng học (nhận thức khó khăn, thiếu các kỹ năng học, phương pháp học), do thiếu điều kiện học tập. Một số em hoàn cảnh thật đáng thương, cả hai bố mẹ đều đi tù hoặc có em bố mẹ phải đi làm thuê, bươn trải suốt ngày để mưu sinh cho gia đình nên các em không có điều kiện đi học...

Khó khăn thứ hai là khó khăn về ăn ở, đặc biệt là số các em sống lang thang trên đường phố, nhiều em sống cùng gia đình cũng gặp khó khăn này do gia đình không có chỗ ở, phải đi thuê hay sống tạm bợ đâu đó.

Một số khó khăn khác là việc làm và giao tiếp. Đặc biệt trong nghiên cứu này, chúng tôi rất chú ý đến một khó khăn của các em là khó khăn về tình cảm. Nhiều em cảm thấy rất cô đơn, thiếu tình cảm của cha mẹ và người thân. Điều đáng chú ý ở đây là có tỷ lệ đa số các em cho rằng, khó khăn tình cảm của các em ở mức bình thường. Điều này cho thấy, các em đã quen cảnh sống thiếu gia đình, các em tìm tình cảm từ những người phụ trách mái ấm nhân đạo, từ bạn bè của mình.

Những khó khăn về điều kiện sống và học tập, khó khăn về tâm lý ở trên (cũng như nhiều khó khăn khác chưa được đặt ra ở đây) là những thách thức hàng ngày mà các em phải đối mặt. Đó là những vấn đề đặt ra đòi hỏi các em phải thay đổi tâm lý của mình để thích ứng. Chỉ có sự thích ứng mới giúp các em tồn tại và phát triển trong cuộc sống (trước hết là tồn tại).

Tài liệu tham khảo

Số liệu điều tra đề tài "*Nghiên cứu sự thích ứng xã hội của các nhóm xã hội yếu thế ở nước ta hiện nay*" do GS.TS. Vũ Dũng làm chủ nhiệm (2011 - 2012).